ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:72 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày* 13 *tháng* 3 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 532/VP-NC ngày 22/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai thực hiện toàn diện Luật Dân quân tự vệ đạt kết quả thiết thực, chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Dân quân tự vệ được nâng lên, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, nhân dân, học sinh, sinh viên và lực lượng Dân quân tự vệ về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; công tác quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quản lý điều hành chặt chẽ, ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả; xây dựng thế trận

lòng dân ngày càng vững chắc; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội;

- Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương, việc xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ là một nội dung quan trọng trong đường lối quân sự của Đảng, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị; tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở và chuẩn bị nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa khi có tình huống chiến tranh xảy ra.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng quy định hiện hành.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược, nội dung cơ bản, tính cấp bách của nhiệm vụ xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trong tình hình mới;

- Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng, tổ chức biên chế hợp lý, chất lượng, sự ổn định cao, lấy xây dựng chất lượng chính trị là chính; trang bị vũ khí, phương tiện đúng theo quy định; được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật toàn diện; đủ khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có tình huống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân. Chú trọng xây dựng lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, dân quân phòng không, dân quân pháo binh theo quy định.

- Bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ theo đúng quy định hiện hành về Dân quân tự vệ.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức, biên chế Dân quân tự vệ

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14; khoản 7 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025; Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 của Bộ Quốc phòng; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong đó phường Bạch Đằng (là phường trọng điểm về quốc phòng), tổ chức lực lượng dân quân như sau:

- Cấp phường: Biên chế 04 trung đội dân quân cơ động, 02 trung đội dân quân SMPK 12,7mm, 02 trung đội dân quân cối 82mm, 02 trung đội dân quân ĐKZ

82mm; 02 khẩu đội dân quân cối 60mm; 01 tiểu đội dân quân Trinh sát, Công binh, Thông tin, Phòng hóa, Y tế.

- Cấp thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố tổ chức 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn: Căn cứ tình hình thực tế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường để tổ chức lực lượng tự vệ ở cấp tiểu đội, trung đội cho phù hợp và tổ chức quản lý theo quy định.

2. Chất lượng Dân quân tự vệ

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ "vững mạnh, rộng khắp", coi trọng chất lượng chính trị; duy trì hiệu quả hoạt động của Chi bộ quân sự phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường là Ủy viên Ủy ban nhân dân.

3. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 sửa đổi, bổ sung các thông tư về công tác quốc phòng, dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị hằng năm của Bộ CHQS thành phố.

4. Hoạt động của Dân quân tự vệ

Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ và các văn bản khác có liên quan.

5. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng; Chỉ thị số 98/CT-BTL ngày 13/01/2021 của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về tổ chức trực SSCĐ Phòng không đối với lực lượng Phòng không lục quân, phòng không Dân quân tự vệ, phòng không kiêm nhiệm các đơn vị, địa phương và Bộ đội Biên phòng và quy định của các cấp về trực SSCĐ đối với từng đợt trực trong các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị của Đất nước và Thành phố.

6. Bảo đảm trụ sở làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự phường và nơi ăn, nghỉ của Dân quân

Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 38 Luật Dân quân tự vệ và khoản 18 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025:

- Bảo đảm cho Ban Chỉ huy quân sự phường có trụ sở làm việc riêng và đầu tư kinh phí bảo đảm nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực, Dân quân cơ động trực sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh tập trung;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, điện, nước sinh hoạt cho Ban Chỉ huy quân sự phường và lực lượng dân quân trực sẵn sàng chiến đấu.

7. Bảo đảm công cụ hỗ trợ, vật tư, phương tiện kỹ thuật, phương tiện cơ động cho Dân quân tự vệ

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 38 Luật Dân quân tự vệ, khoản 12 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân

sự, quốc phòng năm 2025 và Điều 7 Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 của Bộ Quốc phòng; hằng năm, bố trí kinh phí mua sắm công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật, phương tiện cơ động, trang thiết bị cho lực lượng Dân quân để trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị theo quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự phường, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị dân quân thường trực

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

9. Bảo đảm phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

10. Bảo đảm chế độ phụ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần của tổ đội trưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

11. Bảo đảm phụ cấp đặc thù quốc phòng của các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực

Thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025 và Điều 9 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

12. Bảo đảm phụ cấp thâm niên của các chức vụ chỉ huy, trợ lý Ban Chỉ huy quân sự phường.

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và khoản 5 Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

13. Bảo đảm định mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân.

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và các văn bản quy pháp pháp luật khác có liên quan.

14. Bảo đảm định mức tiền ăn đối với Dân quân tự vệ

Bảo đảm mức tiền ăn cơ bản, mức tiền ăn thêm các ngày lễ, tết đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế, dân quân thường trực khi được huy động, điều động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; điểm b khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025 của Bộ Quốc phòng và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

15. Bảo đảm định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân thường trực

Bảo đảm định mức trợ cấp ngày công lao động: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

16. Bảo đảm mức trợ cấp một lần cho dân quân thường trực khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

17. Bảo đảm chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho dân quân thường trực

Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

18. Chế độ, chính sách đối với tự vệ khi làm nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 6 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

19. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 6 Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

20. Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 7 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; khoản 7 Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

- Sử dụng nguồn ngân sách được thành phố phân bổ trong dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ được tổ chức tại phường theo quy định của pháp luật như: Mức trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn cho dân quân khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện dân quân thường trực, cơ động, tại chỗ, diễn tập, hoạt động, hội thi, hội thao; phụ cấp chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ; phụ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần của tổ đội trưởng; phụ cấp đặc thù quốc phòng của các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực; phụ cấp thâm niên của Ban Chỉ huy quân sự phường, trợ lý; trợ cấp một lần cho dân quân thường trực khi công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình; mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho dân quân thường trực; kinh phí xây dựng, tu sửa trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự phường và bảo đảm các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Quân sự

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và các tổ dân phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Hằng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định về việc phê duyệt tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và triển khai, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả;

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô Thị các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán, quyết toán, bảo đảm ngân sách chi cho nhiệm vụ tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc lập dự toán, thanh quyết toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, quân sự địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh; tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân phường những vấn đề cần giải quyết để chỉ đạo.

- Hướng dẫn cấp ủy, chi bộ tổ dân phố làm tốt công tác tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động đối với tiểu dội Dân quân tại chỗ.

2. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm của cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ dân phố

- Cấp ủy, chính quyền các tổ dân phố chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động đối với Dân quân thuộc quyền; phối hợp chỉ đạo hoạt động của lực lượng dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên rà soát, kiện toàn lực lượng dân quân tại tổ dân phố theo quy định.

* Các nội dung khác về dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật không quy định tại Kế hoạch này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:
- Bộ CHQS thành phố;
- TTĐU, TTHĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ban CHQS phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG TP HẢI PHÒNG

Nguyễn Hoàng Minh